

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 4 tháng 6 năm 2019

ĐIỂM THI

**PHẦN II: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐCS VÀ LỊCH SỬ ĐCS VIỆT NAM
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 3, TẠI TRƯỜNG QUÂN SỰ TỈNH**

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Hoàng Đức Biên	1	52	7.5	Bảy rưỡi	
2	Đỗ Văn Bình	2	03	7.5	Bảy rưỡi	
3	Nông Văn Chí	-	-	-	-	Chuyển K10 Võ Nhai
4	Dương Văn Chiều	3	01	7.0	Bảy	
5	Trần Công Chuẩn	5	10	7.0	Bảy	
6	Hà Xuân Diệu	6	51	7.0	Bảy	
7	Phan Thanh Du	7	15	7.0	Bảy	
8	Đỗ Quang Dũng	8	23	7.0	Bảy	
9	Mạc Quốc Duy	9	39	8.0	Tám	
10	Nguyễn Thế Đức	10	16	7.0	Bảy	
11	Tô Đức Giang	11	04	7.0	Bảy	
12	Hoàng Văn Hách	12	17	7.0	Bảy	
13	Trương Văn Hật	13	14	7.5	Bảy rưỡi	
14	Nông Đức Hiếu	14	13	8.0	Tám	
15	Lôi Trung Hiếu	15	44	7.0	Bảy	
16	Nguyễn Văn Hoàn	16	43	7.0	Bảy	
17	Nguyễn Hữu Hoàng	17	09	7.5	Bảy rưỡi	
18	Bùi Tiến Hoàn	18	33	7.5	Bảy rưỡi	
19	Nguyễn Duy Hưng	19	38	7.5	Bảy rưỡi	
20	Lục Doanh Hưng	20	47	7.5	Bảy rưỡi	
21	Triệu Quang Huy	21	34	7.5	Bảy rưỡi	
22	Nguyễn Quốc Khởi	22	19	7.0	Bảy	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
23	Nguyễn Văn Kiên	23	26	7.5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Khánh Lâm	24	27	7.5	Bảy rưỡi	
25	Nguyễn Tiến Lâm	25	36	8.0	Tám	
26	Nguyễn Thanh Liêm	26	05	7.0	Bảy	
27	Hoàng Văn Lục	27	25	8.0	Tám	
28	Vũ Mạnh Lưu	28	53	8.0	Tám	
29	Dương Văn Mạnh	29	22	7.0	Bảy	
30	Nguyễn Văn Minh	30	12	7.5	Bảy rưỡi	
31	Trần Phương Nam	31	35	7.0	Bảy	
32	Trần Quang Ngọc	32	31	8.0	Tám	
33	Trần Đức Nhận	33	50	7.5	Bảy rưỡi	
34	Lý Quảng Ninh	34	28	8.0	Tám	
35	Ma Khánh Pháp	35	49	8.0	Tám	
36	Nguyễn Duy Phương	36	24	7.5	Bảy rưỡi	
37	Đào Duy Quảng	37	29	7.5	Bảy rưỡi	
38	Nguyễn Hữu Quyết	38	45	7.5	Bảy rưỡi	
39	Nguyễn Đức Sơn	39	07	7.0	Bảy	
40	Nguyễn Thanh Sơn	40	40	7.5	Bảy rưỡi	
41	Trần Văn Sơn	41	37	7.0	Bảy	
42	Hoàng Trọng Tấn	42	08	7.5	Bảy rưỡi	
43	Trần Văn Thanh	43	32	7.0	Bảy	
44	Hà Văn Thanh	44	06	7.0	Bảy	
45	Tạ Văn Thành	45	46	7.5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Văn Thịnh	46	42	7.0	Bảy	
47	Dương Văn Tiến	47	18	7.0	Bảy	
48	Lâm Bảo Trung	48	30	7.0	Bảy	
49	Nguyễn Công Trường	49	21	7.5	Bảy rưỡi	
50	Dương Đình Trường	50	20	7.5	Bảy rưỡi	
51	Hoàng Xuân Trường	51	48	7.0	Bảy	
52	Nguyễn Xuân Trường	52	41	8.0	Tám	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
53	Nguyễn Anh Tú	53	02	7.5	Bảy rưỡi	
54	Ma Đức Tùng	54	11	7.0	Bảy	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA XDD
TRƯỞNG KHOA**



Ngô Thị Hồng Nhung

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên

